

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157/2018/DS-ST**

Ngày: **03/10/2018**

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vạn**.
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Hải** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 25/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2018/QĐXXST-DS ngày 23/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 287/2018/QĐST-DS 13/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bao Tấn H**, sinh năm 1953 – Có mặt.

Địa chỉ: D18/32 đường H, ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Hồ Văn E**, sinh năm 1961 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 5M45/1 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1962 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 5M45/1 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 318B đường K, phường A, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G: Ông **Bao Tấn H** (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/5/2018) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 20/6/2018, bản tự khai ngày 23/4/2018 và biên bản ghi nhận về việc vắng mặt ngày 23/7/2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/7/2018 và các

biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 17/5/2018, ngày 31/7/2018, nguyên đơn ông Bao Tấn H trình bày:

Ngày 09/7/2016, ông Bao Tấn H có cho ông Hồ Văn E vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số công chứng 006732 lập tại Văn phòng công chứng V; số 539 đường K, phường A1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn vay là đến ngày 31/12/2016, vay không lãi suất.

Khi vay ông E có đưa cho ông H hai bản chính giấy tờ tài sản sau:

+ Phần đất thuộc thửa đất số 354, tờ bản đồ số 2 tại ấp 2, xã B1, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02065 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 24/02/2014;

+ Phần đất thuộc thửa đất thửa đất số 6556, tờ bản đồ số 2 tại ấp 2, xã B1, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02325 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 04/11/2014.

Hiện nay ông H vẫn đang giữ 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên của ông Hồ Văn E.

Theo Điều 3 Hợp đồng nêu trên, thì tính đến nay đã hơn 01 năm mà ông E không thanh toán cho ông H khoản tiền vay như đã thỏa thuận. Ông H có liên lạc nhiều lần qua điện thoại thì ông E không nghe máy. Ông H đã đến tận nhà tìm ông E nhưng cũng không gặp được ông E.

Số tiền ông H cho ông E vay là tiền chung của vợ chồng ông H. Vợ ông H là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955. Việc vay tiền của ông H và ông E, vợ ông E là bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1962 tuy không có ký tên vào hợp đồng vay tiền nhưng bà T có biết việc này.

Do vậy, ông Bao Tấn H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Bao Tấn H, bà Nguyễn Thị G toàn bộ số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số công chứng 006732 ký ngày 09/7/2016 giữa ông H với ông E, yêu cầu trả một lần ngày sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu ông E, bà T trả tiền lãi. Nếu ông Hồ Văn E không trả lại cho ông H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) thì ông H yêu cầu ông E phải tiến hành thủ tục thanh lý hoặc sang nhượng 02 thửa đất ông E đã cầm cố cho ông H nêu trên để giải quyết khoản nợ trên.

Tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 23/8/2018, ông H xác định chỉ yêu cầu ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả lại cho ông H số tiền vốn gốc là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không yêu cầu ông E và bà T trả tiền lãi. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết thanh lý hoặc sang nhượng 02 phần đất mà ông E đã cầm cố cho ông H để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H xác định: số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng là tài sản chung của vợ chồng ông H và bà G và việc vay tiền giữa ông H và ông E không liên quan đến vợ ông E là bà Nguyễn Thị Kim T, nên ông H chỉ yêu cầu cá nhân ông E trả số tiền trên cho ông H, bà G, không yêu cầu bà T có trách nhiệm liên đới với ông E trả số nợ trên cho ông H, bà G.

Theo bản tự khai ngày 17/5/2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/7/2018 và các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 17/5/2018, ngày 31/7/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G có đại diện theo ủy quyền là ông Bao Tấn H trình bày:

Bà G là vợ của ông Bao Tấn H, bà G và ông H chung sống với nhau từ năm 1971. Số tiền ông H cho ông Hồ Văn E vay là tiền chung của vợ chồng bà. Do vậy, nay bà G có cùng yêu cầu như ông H.

Bị đơn ông Hồ Văn E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Hồ Văn E có trách nhiệm trả cho ông Bao Tấn H số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Nguyên đơn ông Bao Tấn H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Hồ Văn E. Theo kết quả xác minh của Công an xã P, huyện B xác nhận bị đơn ông Hồ Văn E có nơi cư trú tại địa chỉ: 5M45/1 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Hồ Văn E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông E và bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]- Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Theo lời trình bày của nguyên đơn và theo hợp đồng công chứng 006732 ngày 07/9/2016 lập tại Văn phòng công chứng V giữa ông Bao Tấn H và ông Hồ Văn E thì: có cơ sở khẳng định ông Bao Tấn H có cho ông Hồ Văn E vay số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng với thời hạn vay là đến ngày 31/12/2016, vay không lãi suất, đồng thời, để đảm bảo cho khoản vay của mình ông E đã đưa cho ông H hai bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: Phần đất thuộc thửa đất số 354, tờ bản đồ số 2 tại ấp 2, xã B1, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02065 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 24/02/2014; và phần đất thuộc thửa đất thửa đất số 6556, tờ bản đồ số 2 tại ấp 2, xã B1, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02325 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 04/11/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,... nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn ông Bao Tấn H nhưng ông E, bà T không đến Tòa trình bày ý kiến,

tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không có lý do. Như vậy, ông E và bà T đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Căn cứ vào các điều luật trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hồ Văn E có trách nhiệm trả cho ông Bao Tấn H số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Và buộc ông Bao Tấn H có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Văn E các giấy tờ bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02065 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 24/02/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02325 do UBND huyện Đ cấp cho ông Hồ Văn E ngày 04/11/2014 cho ông Hồ Văn E ngay khi ông Hồ Văn E hoàn tất việc trả nợ.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Bao Tấn H, bà Nguyễn Thị G về việc không yêu cầu ông Hồ Văn E trả tiền lãi.

Nếu ông Hồ Văn E chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông E còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Bao Tấn H được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Hồ Văn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bao Tấn H đối với ông Hồ Văn E.

Buộc ông Hồ Văn E có trách nhiệm trả cho ông Bao Tấn H, bà Nguyễn Thị G số tiền nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Hồ Văn E chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án đã tuyên thì ông Hồ Văn E phải trả thêm lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Ông Bao Tấn H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hồ Văn E 02 bản chính là:

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02065 do UBND huyện Đ, tỉnh Long An cấp cho ông Hồ Văn E ngày 24/02/2014.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02325 do UBND huyện Đ, tỉnh Long An cấp cho ông Hồ Văn E ngày 04/11/2014.

Ngay sau khi ông Hồ Văn E hoàn tất việc trả nợ cho ông Bao Tấn H, bà Nguyễn Thị G.

3. Hợp đồng vay tiền số công chứng 006732 lập ngày 09/7/2016 tại Văn phòng công chứng V giữa ông Bao Tấn H và ông Hồ Văn E không còn giá trị kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Ông Hồ Văn E phải chịu 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bao Tấn H được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông H là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn, giảm nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. B (2);
- Chi cục THADS H. B (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền